

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 01 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc L

Thẩm phán: Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan
2. Ông Nguyễn Văn Khỏe
3. Bà Lê Thị Việt Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dữ và bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1. Ông Nguyễn Công Ninh – Kiểm sát viên
2. Ông Phạm Hải Càng – Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử 115/2022/TB-TA ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị Mỹ D (Mực); Sinh năm 1958, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ĐKKH thường trú: 37/1B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;住所: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Mua bán; Cha: Ngô Thành B (đã chết); Mẹ: Dương Thị B, sinh năm 1932 (đã chết); Bị cáo có 08 chị em, bị cáo là người thứ hai; Chồng: Đặng Công B, sinh năm 1957 (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Tuyết H**; Sinh năm 1978, tại Thành phố HCM; Nơi thường trú: 30/99/8/2A, Lâm Văn Bền, phường T, Quận 7, thành phố HCM; Chỗ ở: Ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Hoàng Đ (đã chết); Mẹ: Võ Thị Ngọc T (đã chết); Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là người thứ nhất; Chồng: Nguyễn Ngọc C, sinh năm: 1973 (đã ly hôn), có 01 sinh năm: 2008.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, học đến lớp 6, nghỉ phụ giúp gia đình. Năm 1998, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/02/2004. Năm 2012, bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Gá bạc”, chấp hành xong ngày 18/01/2013.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Hoàng P (P Cò)**; Sinh năm 1987, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi ĐKKH thường trú: 37/1B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Chỗ ở: Khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Đặng Công B (đã chết); Mẹ: Ngô Thị Mỹ D (bị cáo trong vụ án); gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là người thứ 4; Vợ: Lê Thị Sơn L và có 01 con sinh năm 2020.

- Tiền án:

+ Ngày 09/5/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong ngày 19/9/2011;

+ Ngày 22/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang, xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21/01/2020;

- Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

4. **Lê Hùng S**; Sinh năm 1990, tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: Khóm Tây Khánh 2, phường Mỹ Hòa, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lê Văn L (đã chết); Mẹ: Võ Thị N; Bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là người thứ ba và chưa có vợ con.

- Tiền án: Không;

- Tiền sự:

+ Ngày 11/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng biện pháp đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 31/05/2017;

+ Ngày 14/9/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang Quyết định áp dụng biện pháp đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 21/02/2020;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định bị cáo* Ngô Thị Mỹ D: Luật sư Trần Ngọc Bản - Luật sư của Văn phòng Luật sư Xuân Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa chỉ định bị cáo* Nguyễn Thị Tuyết H: Luật sư Bùi Trần Phú Thư- Luật sư của Văn phòng Luật sư Phú Thư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Người bào chữa chỉ định bị cáo* Đặng Hoàng P: Luật sư Trần Ngọc Bản - Luật sư của Văn phòng Luật sư Xuân Toàn thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phan Văn T, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

2. Hồ Hữu H, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

3. Thái Triệu M, sinh năm 2004;

Nơi cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

4. Trương Ngọc L, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

5. Bùi Hữu Đ, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: đường Lê Triệu Kiết, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

6. Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

7. Chương Thế V, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: khóm 6, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

8. Đặng Thị Huỳnh N, sinh năm 2007;

Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

9. Trịnh Thị Bích D, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thị Yến N, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: 1/11 Thống Nhất, phường 15, quận G, Thành phố HCM - Vắng mặt.

2. Lê Thị Thu H, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: 666/52 Võ Văn K, phường 1, quận 5, Thành phố HCM - Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: 59/1 Trần Xuân Soạn, khu phố 4, phường T, quận 7, Thành phố HCM - Vắng mặt.

4. Trần Quốc D, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: ấp Phước Lộc, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

5. Nguyễn Hồng C, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: 336/29A Phan Văn Trị, phường 11, quận B, Thành phố HCM - Vắng mặt.

6. Đỗ Văn K, sinh năm 1968;

Nơi cư trú: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/10/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh An Giang kết hợp với Công an phường Bình Đ tuần tra tại khu vực nhà thờ Cần Xây, thuộc phường Bình Đ, thành phố L, phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người của Hồ Hữu H 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0172 gam, H khai số ma túy này do H mua của Ngô Thị Mỹ D để sử dụng. Ngày 10/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Thị Mỹ D và Đặng Hoàng P (con ruột D). Khám xét khẩn cấp nơi ở của D và P ở khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, phát hiện thu giữ: Tại phòng ngủ của D ở tầng trệt 14 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 42,3478 gam; Tại học tủ kệ bếp thu giữ 11 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 550,0123 gam; khu vực xung quanh phòng ngủ của P ở tầng 1 thu giữ 08 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 48,3942 gam. Tại đây, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang còn phát hiện Lê Hùng S đang ở lầu 1, khi thấy lực lượng Công an, S lấy trong túi quần 01 bọc nylon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0628 gam ném xuống nền, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Hùng S. Ngoài số ma túy nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang còn thu giữ 06 điện thoại di động, 6.310.000 đồng, 02 xe mô tô biển kiểm soát 67L5 – 1916, 67B1 – 31383, 05 quyển tập, 08 tờ giấy có ghi chữ số, cùng với các giấy tờ tùy thân và các vật dụng có liên quan đến việc sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Cuối năm 2019, D và P quen biết với Nguyễn Thị Tuyết H và biết H có bán ma túy nên D liên lạc hỏi mua ma túy của H Nều lần đem về thành phố L bán lại cho các đối tượng nghiện để thu lợi. Cụ thể:

Từ tháng 03/2021 đến tháng 11/2021, D thông qua 02 số điện thoại 0913.682.186 và 0943.314.057 để liên lạc với H qua số 0797.817.536 mua ma túy khoảng 35 – 40 lần, mỗi lần từ 100 gam – 200 gam với giá 35.000.000 đồng/100 gam, cách thức thanh toán là D chuyển tiền vào tài khoản ATM của Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thị Yến N, Lê Thị Thu H, Trần Quốc D hoặc tài khoản của H. Sau khi nhận được tiền, H đưa ma túy cho người lạ đem xuống L, D kêu P hoặc Đặng Thị Thúy (Liều – con D) đến điểm hẹn nhận ma túy đem về giao lại cho D. Sau đó D cùng với P phân lẻ bán hoặc giao ma túy cho S đem bán những người nghiện.

Cụ thể, D trực tiếp bán cho: Trần Vũ L, Đặng Thị Thúy Ngọc (cháu nội của D), mỗi người khoảng 05 - 06 lần, Trương Ngọc L 02 lần, Lê Văn L (L) Nều lần, mỗi lần 25 số với giá 1.000.000 đồng; Đặng Thị Huỳnh Như (sinh năm 2007, cháu nội của D) Nều lần, mỗi lần 25 số với giá 800.000 đồng và bán cho Nều đối tượng nghiện khác không rõ họ tên, địa chỉ. D đưa ma túy cho S đem bán cho Hồ Hữu H, Trịnh Thị Bích D Nều lần, mỗi lần 25 số với giá 1.000.000 đồng. D đưa ma túy cho P phân lẻ bán cho Bùi Hữu Đ (Đ nhà xác), Chương Thế V (Xinh), Thái Triệu Minh Nều lần, mỗi lần 01 bọc từ 04 – 06 số với giá từ 300.000 đồng - 400.000 đồng; bán cho các đối tượng tên D, N, K, G, P (không rõ họ, địa chỉ) Nều lần, mỗi lần 01 bọc ma túy với giá từ 300.000 đồng - 800.000 đồng. Trong đó, có 01 lần P đưa 01 bọc ma túy khoảng 06 số với giá 500.000 đồng để S giao cho V.

Ngày 09/11/2021, D thỏa thuận mua của H 700 gam ma túy với số tiền 245.000.000 đồng, sau đó D chuyển tiền trả trước cho H 97.000.000 đồng vào số tài khoản của Lê Thị Yến N theo yêu cầu của H. Sau khi nhận được tiền, H đưa ma túy cho người lạ đem xuống L giao cho D. D phân lẻ ma túy và giao cho P khoảng 500 số ma túy vào đêm 09/11/2021, D trực tiếp bán được một ít cho người nghiện, đến ngày 10/11/2021 thì lực lượng Công An khám xét phát hiện thu giữ số ma túy còn lại. Theo P khai số ma túy D đưa, P phân lẻ và có đưa S cất giữ 07 bọc ma túy, sau đó bị phát hiện thu giữ trên mái tol cạnh cửa sổ thông gió, tuy Nều S không thừa nhận, chỉ thừa nhận bọc ma túy rơi cạnh chân S bị phát hiện thu giữ là của S nhờ người tên Việt bạn quen biết mua dùm để sử dụng. Từ việc mua bán ma túy, D đã thu lợi 122.000.000 đồng, còn S được P cho tiền Nều lần (khoảng 450.000 đồng) tiêu xài, lo ăn uống hàng ngày và cho ma túy sử dụng. Ngoài ra, D còn khai có tham gia chơi lô đề Nều lần, mỗi lần từ 2.000 đồng đến 3.000 đồng. Ngày 14/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục giữ người trong trường hợp khẩn cấp Nguyễn Thị Tuyết H và khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại ấp B4, xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh, phát hiện thu giữ: 01 khẩu súng màu đen, 06 viên đạn, 03 điện thoại di động, 02 thẻ ATM, 01 thẻ căn cước của H để xử lý. Đến ngày 19/11/2021 và 23/11/2021, D, P, S, H bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Quá trình điều tra còn xác định: Lê Hùng S và Đặng Hoàng P là bạn cai nghiện ma túy chung Trung tâm. Từ tháng 10/2021, Lê Hùng S đã đến nhà Đặng Hoàng P ở và giúp P và D bán ma túy, P không trả tiền công cho S mà hàng ngày P cung cấp ma túy và dụng cụ (hộp quẹt, bình hút, nỏ thủy tinh) cho S sử dụng tại phòng ngủ của P. Cùng thời gian này, Nguyễn Thị Hồng N (bạn gái của

P) cũng được P cung cấp ma túy để N sử dụng chung tại phòng ngủ của P hàng ngày.

Kết luận giám định số 285/KLGT-P09(MT) ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0172g.

Kết luận giám định số 300/KLGT-P09(MT) ngày 16/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận:

- Túi 01: Mẫu M1, M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 42,3478g;

- Túi 02: Mẫu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 550,0123g;

- Túi 03: Mẫu M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 28,5053g;

- Túi 04: Mẫu M5, M6 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 19,8889g.

Kết luận giám định số 301/KLGT-P09(MT) ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0628g.

Kết luận giám định số 613/C09B ngày 11/01/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận:

- Khẩu súng gửi giám định là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng, đồ chơi nguy hiểm.

- 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn cao su chưa bắn, cỡ 9mm x 22mm sử dụng để bắn được với khẩu súng nêu trên. 06 (sáu) viên đạn gửi giám định là đạn công cụ hỗ trợ, không phải đạn quân dụng hay đạn đồ chơi nguy hiểm.

- Sử dụng khẩu súng và đạn gửi giám định bắn tới cơ thể người có thể gây thương tích.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSAG.P1 ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố:

- Ngô Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Tuyết H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

- Đặng Hoàng P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 và điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Lê Hùng S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngô Thị Mỹ D, Đặng Hoàng P, Lê Hùng S đều khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung của Bản cáo trạng nêu. Riêng Nguyễn Thị Tuyết H khai chỉ quen biết với D, D có chuyển tiền cho H Nều lần thông qua tài khoản của H và các tài khoản khác của Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thị Yến N, Lê Thị Thu H, Trần Quốc D với tổng số tiền 2.141.100.000 đồng. Đây là tiền D thiếu nợ mẹ H lúc còn sống do không có tài khoản nên mẹ H nhờ đi rút dùm, trong đó có số tiền 97.000.000 đồng D chuyển khoản ngày 09/11/2021 là tiền H mua số đề của D trúng chứ H không mua bán ma túy với D.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, H quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách Nệm hình sự, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H.

+ Hình phạt chính: 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ D.

+ Hình phạt chính: 18 năm đến 20 năm tù Về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

+ Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hoàng P.

+ Hình phạt chính: 15 năm đến 17 năm Về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ: 07 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội: Từ 22 năm đến 26 năm

+ Hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nên đề nghị không áp dụng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Hùng S.

+ Hình phạt chính: 07 năm đến 09 năm tù Về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

+ Hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo nên đề nghị không áp dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Thị Mỹ D: Luật sư không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh và điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; tự thú nhận những lần phạm tội trước; tích cực giúp cơ quan Điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân thân lao động nghèo, hiện đã lớn tuổi, có nhân thân tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 để xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 18 năm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Hoàng P: Luật sư không tranh luận với Kiểm sát viên về các tội danh và điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; tự thú nhận những lần phạm tội trước; tích cực giúp cơ quan Điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân thân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 để xử phạt bị cáo từ 13 năm đến 14 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 05 năm đến 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H: Tại Điều 60 Bộ luật tố tụng hình sự có quy định về quyền khai báo của bị cáo, cụ thể bị cáo được quyền “Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội” đồng thời bị cáo cũng được quyền “Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu”, mà cụ thể bị cáo khai việc D trả tiền nợ cho mẹ D. Trong vụ án này bị cáo luôn kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội như bị cáo D khai. Đề nghị HĐXX xem xét đánh giá chứng cứ để xem xét việc kêu oan của bị cáo

Luật sư không tranh luận với Kiểm sát viên về các tội danh và điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải; tự thú nhận những lần phạm tội trước; tích cực giúp cơ quan Điều tra phát hiện, điều tra tội phạm; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân thân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 52 Bộ luật Hình sự nên đề nghị HĐXX áp dụng thêm Điều 54 để xử phạt bị cáo từ

13 năm đến 14 năm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và từ 05 năm đến 07 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không rõ lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, cũng như trong giai đoạn điều tra các bị cáo Ngô Thị Mỹ D, Đặng Hoàng P, Lê Hùng S đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của bản thân và các bị cáo khác. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lại phù hợp với các chứng cứ khác đó là: Các biên bản bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của các bị cáo, các Kết luận giám định số 285/KLGT-P09 (MT) ngày 22/10/2021, 300/KLGT-P09 (MT) ngày 16/11/2021, 301/KLGT-P09 (MT) ngày 17/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và Kết luận giám định số 613/C09B ngày 11/01/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai những người làm chứng là những người mua ma túy trực tiếp từ các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo này đã chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khác và ngược lại.

Riêng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H không thừa nhận hành vi bán ma túy cho bị cáo D mà khai rằng chỉ quen biết với D, việc D chuyển tiền cho H Nếu lần thông qua tài khoản của H và các tài khoản khác của Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thị

Yến N, Lê Thị Thu H, Trần Quốc D với tổng số tiền 2.141.100.000 đồng là tiền D thiếu nợ mẹ H lúc còn sống do không có tài khoản nên mẹ H nhờ đi rút dùm, trong đó có số tiền 97.000.000 đồng D chuyển khoản ngày 09/11/2021 là tiền H mua số đề của D trúng chứ H không mua bán ma túy với D. Tuy Nền căn cứ vào lời khai của bị cáo D, bị cáo P đều khai D là người bán mua túy cho D và D là người đã trả tiền mua ma túy cho H thông qua việc chuyển khoản qua hệ thống Ngân hàng; đồng thời nếu như bị cáo H cho rằng đây là tiền bị cáo D mượn của mẹ H thì khi mẹ H giúp D làm ăn với một số tiền lớn như vậy (2.141.100.000 đồng) phải có một chứng cứ (như biên nhận, giấy vay tiền) và biện pháp bảo đảm nào (cầm cố, thế chấp tài sản...), hoặc nếu có việc vay giúp vốn làm ăn thì gia đình D phải coi mẹ của H là người ơn nên không có lý do gì D lại vu oan cho H khi H và D hoàn toàn không mâu thuẫn nhau; ngoài ra các nhân chứng Nguyễn Thị Kiều L, Lê Thị Yến N, Lê Thị Thu H, Trần Quốc D đều khai H mượn tài khoản để người lạ chuyển tiền cho H chứ không phải chuyển tiền cho mẹ của H. Trong đó tài khoản của Lê Thị Yến N được H bắt đầu mượn để D chuyển tiền từ 29/3/2021 nên việc H khai chuyển tiền cho mẹ H mà H không biết D nợ tiền gì? số nợ bao Nêu? cũng không phù hợp với thực tế; Bị cáo H còn khai số tiền trên mẹ H bán nhà có để cho D vay nhưng Lê Thị Thu H (là em dâu của H) sống chung với mẹ H lại khai số tiền bán nhà còn lại rất ít vì sau khi bán nhà phải trả nợ cho Ngân hàng, trả nợ cho Nêu người khác và mua nhà ở tại huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; cũng như thủ tục mở tài khoản ngân hàng hoàn toàn không khó khăn nên khó để thuyết phục được cho lời khai bị cáo đưa ra là phải mượn tài khoản của người khác để bị cáo D chuyển tiền trong thời gian dài như vậy. Từ đó cho thấy lời khai của bị cáo là hoàn toàn không có căn cứ nên HĐXX bác bỏ lời khai nại của bị cáo H và đủ căn cứ kết luận:

Ngô Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Tuyết H, Đặng Hoàng P, Lê Hùng S đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine để thu lợi. Khi bị phát hiện thu giữ 640,8343 gam Methamphetamine. Trong đó:

- Ngô Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Tuyết H là người thực hành, mua bán ma túy 02 lần trở lên, với tổng khối lượng ma túy phải chịu trách Nệm là 640,8343 gam loại Methamphetamine.

- Đặng Hoàng P là đồng phạm với vai trò, thực hành giúp sức cho Ngô Thị Mỹ D mua bán ma túy 02 lần trở lên, với khối lượng ma túy phải chịu trách Nệm là 48,457 gam loại Methamphetamine;

- Lê Hùng S là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Ngô Thị Mỹ D, Đặng Hoàng P mua bán ma túy 02 lần trở lên, với khối lượng ma túy phải chịu trách Nệm là 0,0628 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo Ngô Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Tuyết H, Đặng Hoàng P và Lê Hùng S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong đó Ngô Thị Mỹ D và Nguyễn Thị Tuyết H đã phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đặng Hoàng P phạm vào điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Lê Hùng S phạm vào điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra Đặng Hoàng P còn có hành vi trên 02 lần cung cấp ma túy là Methamphetamine và

dụng cụ sử dụng cho Lê Hùng S, Nguyễn Thị Hồng N sử dụng trái phép ngay trong phòng ngủ của P nên Đặng Hoàng P còn phạm thêm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” phạm vào điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Việc Đặng Hoàng P khai nhận vào ngày 09/11/2021 có giao cho Lê Hùng S cất giữ 07 bọc ma túy có khối lượng 19,9417 gam, sau đó bị phát hiện thu giữ, nhưng S không thừa nhận và không có tài liệu chứng minh S nhận số ma túy trên từ P nên Viện kiểm sát không quy kết S đồng phạm với P về khối lượng ma túy này là có căn cứ.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với:

- Ngô Thị Mỹ D khai nhận có tham gia đánh bạc (chơi số đề) ăn thua bằng tiền là trái pháp luật, nhưng qua điều tra chưa xác định được người tham gia đánh bạc và số tiền dùng đánh bạc nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

- Nguyễn Thị Tuyết H có hành vi tàng trữ 01 khẩu súng là công cụ hỗ trợ và 06 viên đạn cao su là trái pháp luật nhưng chưa bị xử lý hành chính và chưa đến mức truy cứu trách Nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu thêm tội danh độc lập là phù hợp.

- Lê Thị Yến N, Lê Thị Thu H, Nguyễn Thị Kiều L, Trần Quốc D là những người đứng tên tài khoản ATM cho Nguyễn Thị Tuyết H mượn tài khoản ATM thực hiện các giao dịch chuyển tiền với Ngô Thị Mỹ D nhưng những người này không biết H thực hiện việc mua bán ma túy và không hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách Nhiệm hình sự là có căn cứ.

- Hồ Hữu H có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức truy cứu trách Nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

- Đặng Thị T (Liều), theo bị can Ngô Thị Mỹ D khai là người liên hệ với Nguyễn Thị Tuyết H nhận ma túy đem về cho D vào ngày 09/11/2021, nhưng quá trình điều tra, Thúy bỏ đi khỏi địa P, không làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- Các đối tượng tên Việt, Đen, P, G, K, D, N không rõ họ, địa chỉ nên không thể làm việc được. Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Trần Vũ L, Trương Ngọc L, Bùi Hữu Đ là những người mua ma túy của Ngô Thị Mỹ D và Đặng Hoàng P về sử dụng nhưng hiện nay L, Đ là bị can trong các vụ án khác, còn L thì đã chết trong thời gian chấp hành án nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

- Nguyễn Thị Hồng N, Đặng Thị Huỳnh N, Trịnh Thị Bích D, Đặng Thị Thúy Ngọc, Chương Thế V (Xinh), Lê Văn L (L), Thái Triệu Minh là những người sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

- Nguyễn Hồng Chương không thừa nhận cất giấu khẩu súng là công cụ hỗ trợ và 06 (sáu) viên đạn cao su tại nhà của Nguyễn Thị Tuyết H nên chưa đủ cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Methamphetamine là chất ma túy, chất gây nghiện cực kỳ nguy hiểm bởi nó hủy hoại sức khỏe và trí lực người sử dụng, làm mất khả năng lao động, rối loạn hành vi, ảnh hưởng xấu đến đạo Đ và thuần P mỹ tục của dân tộc, nó còn làm tiêu tán tài sản, gây K quệ nền kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh Nêu tệ nạn và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Các bị cáo đều nhận thức rõ được hành vi của bản thân là trái pháp luật; mặt khác các bị cáo đều là người nghiện ma túy hoặc có người thân bị nghiện nên hơn ai hết các bị cáo biết rõ tác hại của chất ma túy cũng như việc làm của mình là gây ra các H quả xấu cho xã hội. Thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, háms lợi, muốn có Nêu tiền để tiêu xài và có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý dấn sâu vào con đường phạm tội. Các bị cáo đã thực hiện hành vi trong một thời gian dài nên H quả gây ra cho xã hội là không nhỏ; đồng thời các bị cáo hưởng lợi từ việc phạm tội là không ít.

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, Nêu người tham gia hoạt động mua bán ma túy trong thời gian dài trên địa bàn thành phố L, tỉnh An Giang nên cần phải phân hóa hành vi của từng bị cáo để đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của từng bị cáo, xác định đúng trách Nhiệm hình sự đối với từng người phạm tội để có hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của từng bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe đối với những đối tượng có ý định phạm tội và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết H là người cung cấp ma túy với số lượng lớn cho D để D giao lại các bị cáo khác bán lẻ. H có cách đối phó khôn ngoan để tránh bị phát hiện, không trực tiếp giao nhận ma túy mà thuê các đối tượng lạ mặt khác, mọi giao dịch thanh toán đều qua tài khoản ngân hàng của người khác. Sau khi phạm tội không thành khẩn khai báo. Bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội trên 2 lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 nên cần xử phạt thật nghiêm khắc.

Bị cáo D mua ma túy của H Nêu lần, với số lượng lớn được thể hiện qua số tiền thanh toán cho bị cáo H. Bị cáo còn bán ma túy cho cả với người thân dưới 16 tuổi của bị cáo. Do đó bị cáo bị cáo D đã có 02 tình tiết tăng nặng hình phạt được quy định tại điểm g, i khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy Nêu bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú nhận những lần phạm tội trước và giúp cơ quan điều tra truy xét tội phạm; Bị cáo lại là người có nhân thân tốt đây là các tình tiết giảm nhẹ

được quy định tại điểm r, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Bị cáo Đặng Hoàng P là người nhận ma túy từ bị cáo D để bán lại cho các con nghiện; Bị cáo là người có nhân thân xấu tích cực Nêu lần tiếp giúp cho bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đặng Hoàng P còn có hành vi tổ chức cho Lê Hùng S, Nguyễn Thị Hồng N sử dụng trái phép chất ma túy 02 lần trở lên. Nên bị cáo có Nêu tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy Nên bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú nhận những lần phạm tội trước đây giúp cơ quan điều tra truy xét tội phạm là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó cần áp dụng Điều 54 đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa.

Đối với bị cáo Lê Hùng S đã Nêu lần giúp Ngô Thị Mỹ D, Đặng Hoàng P bán ma túy cho con nghiện nên bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng hình phạt, tuy Nên bị cáo cũng thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự.

[5] Biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo D đã thu lợi 122.000.000 đồng hưởng lợi từ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là 188.000.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần buộc bị cáo giao nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về phần xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ Nêu vật chứng khác nhau nên cần phân hóa ra để xử lý như sau:

Vật chứng thu giữ của Ngô Thị Mỹ D và Lê Hoàng P:

- 04 (bốn) túi giấy được niêm P Vụ: 300/KLGT-PC09(MT) ngày 16/11/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Dương Văn Tốt. Ký hiệu túi 01, 02, 03, 04. Bên trong có mẫu vật là ma túy sau khi đã giám định. (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/11/2021), đây là chất ma túy, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, số IMEI: 35774310197080, đã quá sử dụng. 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số IMEI:353279111713494, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) bọc nylon màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy bìa cứng màu vàng; 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy lịch ngày 18/9/2021 mặt sau tờ giấy có ghi số “0888056091” và “chị H – 0797817536”; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet màu

trắng, bên trong có chứa 01 (một) cân điện tử màu trắng đen và 01 (một) gói giấy trắng quấn bằng keo màu đen; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có chứa Nền bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ; 02 (hai) hột quẹt gas; 05 (năm) quyển tập có ghi chữ và số; 08 (tám) tờ giấy có ghi Nền chữ và số có liên quan đến tội phạm, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351386551 tên Ngô Thị Mỹ D là giấy tờ tùy thân của bị cáo D nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 869700027013031, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 869563044994736, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 359016095149483, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 351831073954961, đã qua sử dụng. Các tài sản xác định có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351870197 tên Đặng Hoàng P là giấy tờ tùy thân của bị cáo P nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số 67L5 1916, đã qua sử dụng kèm 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67L5 -1916; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng đỏ, biển số 67B1 - 313.83, đã qua sử dụng và 01 (một) camera màu trắng hiệu puratech, đã qua sử dụng là tài sản của Ngô Thị Mỹ D, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

- Tiền Việt Nam: 6.310.000đ (Sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng), trong đó có 1.000.000đồng của Lê Hoàng P nên trả lại cho P. Số tiền còn lại của bị cáo D sẽ tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng thu giữ của bị can Lê Hùng S: 01 (một) hộp được niêm P ghi vụ số: 301/KLGT-PC09(MT) ngày 17/11/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Dương Văn Tốt. Bên trong có mẫu vật là ma túy sau khi đã giám định. (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/11/2021) là chất ma túy, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Tuyết H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, có bàn phím, số Imeil: 357730108543324 và số Imei2: 357730109543323, bên trong có 02 (hai) thẻ sim Mobifone và Viettel, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng, số imeil: 356472090244519 và số imei2: 356473090244517, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có bàn phím, số imeil: 352884100490870 và số imei2: 352884100990879, bên trong có 01 (một) thẻ sim mobifone, đã qua sử dụng là phương tiện liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079178004785, tên Nguyễn Thị Tuyết H, cấp ngày 27/8/2019; 01 (một) thẻ ngân hàng Agribank, tên Nguyễn Thị Tuyết

H và 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank, tên Nguyen T Tuyen Hang là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại.

- 01 (một) túi giấy niêm P, bên ngoài có chữ ký của Vũ Văn D và Trịnh Huỳnh D Tân: Bên trong có: 01 (một) khẩu súng hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen, dài khoảng 09 cm, ngang khoảng 3,5 cm, cao khoảng 1,5cm, mặt nằm có 02 (hai) nút kim loại màu trắng, dưới đáy có cài khuy bằng kim loại màu bạc; 06 (Sáu) viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen, vỏ đạn bằng kim loại màu đồng, đích đạn có ký hiệu oZK 9mm AP (là súng công cụ hỗ trợ và đạn cao su theo Kết luận giám định số 613/C09B ngày 11/01/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 12/01/2022) là súng công cụ hỗ trợ cùng 06 viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen, vỏ đạn bằng kim loại màu đồng, đích đạn có ký hiệu oZK 9mm AP sẽ giao cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh An Giang xử lý theo quy định

Vật chứng thu giữ của Hồ Hữu H: 01 (một) P bì được niêm P ghi vụ số: 285/KLGT-PC09(MT) ngày 22/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Quyết Thắng. Bên trong không có mẫu vật (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định). (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 23/10/2021) là ma túy, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Các bị cáo bị kết án nên buộc phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Mỹ D, Nguyễn Thị Tuyết H, và Lê Hùng S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Đặng Hoàng P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

I. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Nguyễn Thị Tuyết H20 (hai mươi) năm tù**

Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2021.

Hình phạt bổ sung: Phạt Nguyễn Thị Tuyết H 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Ngô Thị Mỹ D**

17 (mười bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Đặng Hoàng P** **15 (mười lăm năm)** tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và **07 (bảy)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội bị cáo phải chấp hành là **22 (hai mươi hai) năm tù**.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Hùng S**

07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021

II. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

1. *Buộc Ngô Thị Mỹ D* nộp lại số tiền 122.000.000đ (một trăm hai mươi hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. *Tịch thu tiêu hủy:*

- 04 (bốn) túi giấy được niêm P Vụ: 300/KLGT-PC09(MT) ngày 16/11/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Dương Văn Tốt. Ký hiệu túi 01, 02, 03, 04. Bên trong có mẫu vật là ma túy sau khi đã giám định. (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 18/11/2021) và 01 (một) P bì được niêm P ghi vụ số: 285/KLGT-PC09(MT) ngày 22/10/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Quyết Thắng; 01 (một) hộp được niêm P ghi vụ số: 301/KLGT-PC09(MT) ngày 17/11/2021 có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Dương Văn T.

- 02 (hai) bọc nylon màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cân điện tử màu trắng đen, đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thủy tinh gắn ống hút màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) hộp giấy bìa cứng màu vàng; 01 (một) bóp da màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy lịch ngày 18/9/2021 mặt sau tờ giấy có ghi số “0888056091” và “chị H – 0797817536”; 01 (một) bao thuốc lá hiệu Jet màu trắng, bên trong có chứa 01 (một) cân điện tử màu trắng đen và 01 (một) gói giấy trắng quấn băng keo màu đen; 01 (một) hộp nhựa màu trắng có chứa Nền bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ; 02 (hai) hột quẹt gas; 05 (năm) quyển tập có ghi chữ và số; 08 (tám) tờ giấy có ghi Nền chữ và số.

3. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 869700027013031, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số IMEI: 869563044994736, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 359016095149483, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số IMEI: 351831073954961, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, có bàn phím, số Imeil: 357730108543324 và số Imei2: 357730109543323, bên trong có 02 (hai) thẻ sim Mobifone và Viettel, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng, số imeil: 356472090244519 và số imei2: 356473090244517, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có bàn phím, số imeil: 352884100490870 và số imei2: 352884100990879, bên trong có 01 (một) thẻ sim mobifone, đã qua sử dụng.

4. Trả lại cho Ngô Thị Mỹ D:

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351386551;
- 01 (một) camera màu trắng hiệu puratech, đã qua sử dụng .

5. Trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết H:

- 01 (một) thẻ căn cước công dân số 079178004785 tên Nguyễn Thị Tuyết H;
- 01 (một) thẻ ngân hàng AGRIBANK, tên Nguyễn Thị Tuyết H và 01 (một) thẻ ngân hàng TECHCOMBANK, tên Nguyễn Thị Tuyết H.

6. *Trả lại cho Đặng Hoàng P:* 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 351870197 mang tên Đặng Hoàng P và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

7. Giao cho Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh An Giang xử lý theo quy định 01 (một) khẩu súng hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen, dài khoảng 09 cm, ngang khoảng 3,5 cm, cao khoảng 1,5cm, mặt nằm có 02 (hai) nút kim loại màu trắng, dưới đáy có cài khuy bằng kim loại màu bạc; 06 (Sáu) viên đạn, đầu đạn bằng cao su màu đen, vỏ đạn bằng kim loại màu đồng, đích đạn có ký hiệu oZK 9mm AP được đựng trong 01 (một) túi giấy niêm P, bên ngoài có chữ ký của Vũ Văn Dân và Trịnh Huỳnh D Tân (Theo biên bản đóng gói, niêm P và giao nhận lại đối tượng giám định ngày 12/01/2022).

8. *Tiếp tục tạm giữ của Ngô Thị Mỹ D* số tiền 5.310.000 đồng (năm triệu ba trăm mười nghìn đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ đen, biển số kiểm soát 67L5 – 1916; 01 xe mô tô hiệu Honda Sirius màu đen trắng đỏ, biển số kiểm soát 67B1– 313.83; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số kiểm soát 67L5 – 1916 để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng trên hiện do Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh An Giang và Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Riêng tiền mặt đã được nộp tại Kho bạc Nhà nước An Giang theo Ủy Nệm chi tài khoản số 3949.0.1052738.00000 lập ngày 05/8/2022)

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang
- Cục THA.DS tỉnh An Giang
- Trại tạm giam;
- Phòng CSĐT;
- Bị cáo;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án;
- Tòa Hình sự;
- P;C06 Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh